

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
PHƯƠNG ĐÔNG**

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

đã được soát xét

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 19

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (gọi tắt "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (tên giao dịch: Orient Securities Corporation) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005822 ngày 28 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 49/UBCK-GPHDKD ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các Quyết định điều chỉnh như sau:

- Quyết định số 72/UBCK-GPĐCCTCK ngày 6 tháng 9 năm 2007, chuẩn y tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 VND lên 120.000.000.000 VND;
- Quyết định số 100/UBCK-GPĐCCTCK ngày 28 tháng 12 năm 2007, chuẩn y tăng vốn điều lệ từ 120.000.000.000 VND lên 240.000.000.000 VND.
- Vốn điều lệ : 240.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số tiền (VND)
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	2.640.000	11,00	26.400.000.000
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	2.400.000	10,00	24.000.000.000
3	Tổng Công ty Bến Thành	1.800.000	7,50	18.000.000.000
4	Ông Nguyễn Văn Bá	100.000	0,42	1.000.000.000
5	Các cổ đông khác	17.060.000	71,08	170.600.000.000
Cộng		24.000.000	100,00	240.000.000.000

- Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 - 08) 39144290

Fax : (84 - 08) 39142295

Mã số thuế : 0 3 0 4 8 1 4 3 3 9

- Hoạt động chính của Công ty: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2010 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 6 đến trang 19).

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Vào ngày 02 tháng 7 năm 2010, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 152/2010/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là ORS. Ngày 12 tháng 7 năm 2010, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông đã chính thức được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngoài sự kiện trên ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2010 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban điều hành, quản lý

Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
------------------	----------------

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Băng Tâm	Chủ tịch
Ông Lâm Đạo Thảo	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Vĩnh Thọ	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Bá	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Tề Trí Dũng	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Phẩm	Thành viên
Bà Lê Thị Yến	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Bà Vũ Hồng Hạnh	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Tươi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Quốc Dũng	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Phương Đông chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu;
- Lập Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chúng tôi, Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty 6 tháng đầu năm 2010, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



VŨ HỒNG HẠNH - Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2010

Số: 0373/2010/BCKQ-CTSX

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010, được lập ngày 15 tháng 7 năm 2009, từ trang 6 đến trang 19 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công tác soát xét của Chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận về công tác soát xét

Trên cơ sở soát xét toàn bộ Báo cáo tài chính, Chúng tôi không thấy có sự kiện nào để cho rằng Báo cáo tài chính kèm theo sau đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2010, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2010



VÔ THẾ HOÀNG - Giám đốc điều hành

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0484/KTV

NGUYỄN CAO HOÀI THU - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0474/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/6/2010	Số dư 01/01/2010
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		616.263.998.426	312.710.231.803
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		167.474.496.460	86.887.749.790
Tiền	111	VI.1	167.474.496.460	86.887.749.790
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	VI.3	80.277.437.275	29.100.634.794
1. Đầu tư ngắn hạn	121		82.484.831.832	36.579.954.508
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(2.207.394.557)	(7.479.319.714)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	VI.4	364.494.320.288	188.253.135.127
1. Phải thu khách hàng	131		2.418.279.491	2.781.347.617
2. Trả trước cho người bán	132		1.977.346.777	1.667.639.190
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	134		1.458.506.649	6.788.519.600
4. Các khoản phải thu khác	135		358.640.187.371	177.015.628.720
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.017.744.403	8.468.712.092
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.5	1.204.534.729	518.247.646
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.6	2.813.209.674	7.950.464.446
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		63.333.213.751	77.759.146.818
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.745.446.297	3.837.460.966
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.7	3.196.665.366	3.231.635.777
<i>Nguyên giá</i>	222		8.163.221.441	7.138.797.640
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.966.556.075)	(3.907.161.863)
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.8	548.780.931	605.825.189
<i>Nguyên giá</i>	228		1.296.179.550	1.189.469.550
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(747.398.619)	(583.644.361)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	VI.9	57.804.136.957	72.307.936.357
1. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		83.887.040.674	98.402.040.074
<i>Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>			83.887.040.674	98.402.040.074
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(26.082.903.717)	(26.094.103.717)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.783.630.497	1.613.749.495
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.10	1.124.089.674	1.142.402.214
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán		VI.11	522.740.823	471.347.281
3. Tài sản dài hạn khác	268		136.800.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		679.597.212.177	390.469.378.621

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/6/2010	Số dư 01/01/2010
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		464.470.152.675	188.852.214.216
I. Nợ ngắn hạn	310		464.374.534.657	188.808.434.818
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	VI.12	229.390.000.000	29.500.000.000
2. Phải trả người bán	312		14.324.000	-
3. Người mua trả tiền trước	313		447.000.000	257.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.13	694.190.589	1.173.492.291
5. Phải trả người lao động	315		132.233.503	429.775.980
6. Chi phí phải trả	316		365.722.166	130.844.906
7. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		204.970.000	-
8. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		378.033.284	7.394.072.414
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		22.234.118	22.234.118
10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	VI.14	232.725.826.997	149.901.015.109
II. Nợ dài hạn	330		95.618.018	43.779.398
Dư phòng trợ cấp mất việc làm	336		95.618.018	43.779.398
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		215.127.059.502	201.617.164.405
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.15	215.127.059.502	201.617.164.405
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		240.000.000.000	240.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		50.000.000.000	50.000.000.000
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.047.890.198	1.047.890.198
4. Lỗ lũy kế	420		(75.920.830.696)	(89.430.725.793)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		679.597.212.177	390.469.378.621

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/6/2010	Số dư 01/01/2010
Chứng khoán lưu ký			532.007.880.000	466.139.650.000
Trong đó:				
Chứng khoán giao dịch			468.586.950.000	412.496.640.000
Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước			468.506.250.000	412.496.640.000
Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài			80.700.000	-
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch			63.420.930.000	53.643.010.000
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký			63.420.930.000	53.643.010.000
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước			63.420.930.000	53.643.010.000

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2010



VŨ HỒNG HẠNH
Tổng Giám đốc

NGUYỄN TRÁI MINH PHƯƠNG
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu năm 2010

(Có so sánh số liệu 6 tháng đầu năm 2009)

			Đơn vị tính: VND	
	Mã số	Thuyết Minh	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
1. Doanh thu	01	VII.1	32.143.950.145	41.958.699.475
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		11.175.490.253	4.721.625.427
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		3.226.056.362	1.143.870.900
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		231.040.364	210.913.909
- Doanh thu khác	01.9		17.511.363.166	35.882.289.239
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		155.456.340	1.231.561
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		31.988.493.805	41.957.467.914
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VII.2	7.757.234.895	30.294.733.832
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		24.231.258.910	11.662.734.082
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.3	10.695.501.032	7.910.523.398
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.535.757.878	3.752.210.684
8. Thu nhập khác	31		41.199.196	113.962.898
9. Chi phí khác	32		67.061.977	-
10. Lợi nhuận (lỗ) khác	40		(25.862.781)	113.962.898
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.509.895.097	3.866.173.582
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.509.895.097	3.866.173.582



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2010

VŨ HỒNG HẠNH
Tổng Giám đốc

NGUYỄN TRÁT MINH PHƯƠNG
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		13.509.895.097	3.866.173.582
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.223.148.470	1.066.457.012
- Các khoản dự phòng	03		(5.283.125.157)	(30.640.145.891)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(4.972.046.531)	(1.829.991.859)
- Chi phí lãi vay	06		5.582.009.667	548.383.562
<i>Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		10.059.881.546	(26.989.123.594)
- Tăng các khoản phải thu	09		(171.155.323.931)	(30.287.304.203)
- Tăng các khoản phải trả	11		76.816.263.118	43.174.732.808
- Tăng chi phí trả trước	12		(667.974.543)	(153.128.392)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(5.582.009.667)	(548.383.562)
- Thuê thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1.088.324.659)	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(136.800.000)	(98.417.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(91.754.288.136)	(14.901.623.943)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.131.133.801)	(174.780.000)
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(78.546.196.300)	(4.262.139.270)
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		47.156.318.376	47.985.539.080
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.972.046.531	1.829.991.859
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(27.548.965.194)	45.378.611.669
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		523.980.000.000	16.000.000.000
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(324.090.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		199.890.000.000	16.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		80.586.746.670	46.476.987.726
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		86.887.749.790	35.836.933.992
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	VI.1	167.474.496.460	82.313.921.718

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2010



VŨ HỒNG HẠNH
Tổng Giám đốc

NGUYỄN TRÁT MINH PHƯƠNG
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2010

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (gọi tắt là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 thuộc năm tài chính thứ 4 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND);

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp".

2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2010

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành, tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán, tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

3. Đầu tư ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn là các khoản đầu tư cổ phiếu, trái phiếu tự doanh có thời hạn dưới 12 tháng được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Giá gốc của khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là giá mua trên thị trường mua bán chứng khoán và các chi phí liên quan về mua chứng khoán như chi phí môi giới và các chi phí giao dịch mua chứng khoán tự doanh.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn là các khoản chênh lệch giữa giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn thể hiện chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí khác được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ trong vòng 12 tháng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/QĐ-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao của các nhóm TSCĐ như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	3
Máy móc thiết bị	3 - 5
Phương tiện vận tải	8
TSCĐ khác	3

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2010

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện phần mềm vi tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa các phần mềm (phần mềm giao dịch, phần mềm kế toán,...) vào sử dụng. Phần mềm vi tính được khấu hao từ 3 đến 5 năm.

8. Đầu tư chứng khoán dài hạn

Đầu tư chứng khoán dài hạn là các khoản đầu tư cổ phiếu OTC có thời hạn luân chuyển và thu hồi vốn trên 1 năm.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn là các khoản chênh lệch giữa giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn thể hiện chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí khác được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ từ 13 tháng đến 40 tháng.

10. Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 25% lợi nhuận thu được.

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 của Công ty kinh doanh có lãi nhưng Công ty đang thực hiện chuyển lỗ nên không phát sinh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Công ty ghi nhận doanh thu trên nguyên tắc sau:

- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán được ghi nhận tại ngày phát sinh giao dịch, khi nghiệp vụ giao dịch chứng khoán đã khớp lệnh;
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn là chênh lệch lãi từ các hoạt động tự doanh chứng khoán của Công ty, thu lợi từ cổ tức cổ phiếu và lãi trái phiếu;
- Doanh thu hoạt động tư vấn được ghi nhận khi dịch vụ đã thực hiện xong và xuất hóa đơn giá trị gia tăng;
- Doanh thu khác là lãi tiền gửi, thu phí từ dịch vụ khác,...

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 6 tháng đầu năm 2010

14. Nguồn vốn, các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền	Đơn vị tính: VND	
	<u>Số dư 30/6/2010</u>	<u>Số dư 01/01/2010</u>
(a) Tiền mặt	4.110.936	8.337.133
Tiền mặt tại VND	4.110.936	8.337.133
(b) Tiền gửi ngân hàng	167.470.385.524	83.819.293.678
Tiền gửi VND	167.470.385.524	83.819.293.678
Tiền gửi của Công ty	48.760.858.543	52.135.844.683
Tiền gửi kỳ quỹ của nhà đầu tư giao dịch chứng khoán	118.709.526.981	31.683.448.995
(c) Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	-	3.060.118.979
Cộng	<u>167.474.496.460</u>	<u>86.887.749.790</u>
2. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ		
Chỉ tiêu	<u>Khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ</u>	<u>Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ</u>
<i>Của Công ty Chứng khoán</i>	44.410.610	1.278.200.413.201
Cổ phiếu	44.410.610	1.278.200.413.201
<i>Của nhà đầu tư</i>	147.917.746 8	4.740.060.573.600
Cổ phiếu	147.917.746 8	4.740.060.573.600
Cộng	<u>192.328.356</u>	<u>6.018.260.986.801</u>
3. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
	<u>Số dư 30/6/2010</u>	<u>Số dư 01/01/2010</u>
Chứng khoán niêm yết	74.452.363.189	33.827.485.865
Chứng khoán OTC	8.032.468.643	2.752.468.643
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	(2.207.394.557)	(7.479.319.714)
Giá trị thuần của các khoản đầu tư ngắn hạn	<u>80.277.437.275</u>	<u>29.100.634.794</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2010

4. Các khoản phải thu ngắn hạn

Chỉ tiêu	Số dư 01/01/2010			Số phát sinh trong kỳ		Số dư 30/6/2010		
	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi
1. Phải thu khách hàng	2.781.347.617	-	-	14.279.848.640	14.642.916.766	2.418.279.491	-	-
2. Trả trước người bán	1.667.639.190	-	-	597.856.177	288.148.590	1.977.346.777	-	-
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	6.788.519.600	-	-	15.234.192.029	20.564.204.980	1.458.506.649	-	-
<i>Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán</i>	<i>6.788.519.600</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>15.234.192.029</i>	<i>20.564.204.980</i>	<i>1.458.506.649</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
4. Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-	418.706.159	418.706.159	-	-	-
5. Phải thu khác	177.015.628.720	-	-	3.283.804.302.240	3.102.179.743.589	358.640.187.371	-	-
Cộng	188.253.135.127	-	-	3.314.334.905.245	3.138.093.720.084	364.494.320.288	-	-

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số dư 01/01/2010	Tăng trong kỳ	Kết chuyển chi phí trong kỳ	Số dư 30/6/2010
Công cụ, dụng cụ	-	155.169.721	39.282.157	115.887.564
Chi phí khác	518.247.646	1.395.284.190	824.884.671	1.088.647.165
Cộng	518.247.646	1.550.453.911	864.166.828	1.204.534.729

	Số dư 30/6/2010	Số dư 01/01/2010
6. Tài sản ngắn hạn khác	2.813.209.674	7.950.464.446

Tài sản ngắn hạn khác thể hiện các khoản còn tạm ứng tại thời điểm cuối kỳ.

7. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	TSCĐ khác	Cộng
I. Nguyên giá					
1. Số dư 01/01/2010	93.520.000	5.857.342.004	1.158.247.636	29.688.000	7.138.797.640
2. Tăng trong kỳ	-	1.024.423.801	-	-	1.024.423.801
3. Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
4. Số dư 30/6/2010	93.520.000	6.881.765.805	1.158.247.636	29.688.000	8.163.221.441
II. Giá trị hao mòn					
1. Số dư 01/01/2010	65.032.778	3.512.130.120	305.258.965	24.740.000	3.907.161.863
2. Tăng trong kỳ	15.586.667	966.469.068	72.390.477	4.948.000	1.059.394.212
3. Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
4. Số dư 30/6/2010	80.619.445	4.478.599.188	377.649.442	29.688.000	4.966.556.075
III. Giá trị còn lại					
1. Số dư 01/01/2010	28.487.222	2.345.211.884	852.988.671	4.948.000	3.231.635.777
2. Số dư 30/6/2010	12.900.555	2.403.166.617	780.598.194	-	3.196.665.366

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 6 tháng đầu năm 2010

8. Tài sản cố định vô hình

Chi tiêu	Phần mềm vi tính
I. Nguyên giá	
1. Số dư 01/01/2010	1.189.469.550
2. Tăng trong kỳ	106.710.000
3. Giảm trong kỳ	-
4. Số dư 30/6/2010	1.296.179.550
II. Giá trị hao mòn	
1. Số dư 01/01/2010	583.644.361
2. Tăng trong kỳ	163.754.258
3. Giảm trong kỳ	-
4. Số dư 30/6/2010	747.398.619
III. Giá trị còn lại	
1. Số dư 01/01/2010	605.825.189
2. Số dư 30/6/2010	548.780.931

9. Đầu tư chứng khoán dài hạn

	Số dư 30/6/2010	Số dư 01/01/2010
Chứng khoán OTC	83.887.040.674	98.402.040.074
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	(26.082.903.717)	(26.094.103.717)
Giá trị thuần các khoản đầu tư tài chính dài hạn	57.804.136.957	72.307.936.357

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số dư 01/01/2010	Tăng trong kỳ	Kết chuyển chi phí trong kỳ	Số dư 30/6/2010
Công cụ, dụng cụ	75.962.832	24.651.818	20.017.869	80.596.781
Chi phí khác	1.066.439.382	266.795.040	289.741.529	1.043.492.893
Cộng	1.142.402.214	291.446.858	309.759.398	1.124.089.674

11. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán

	Số dư 30/6/2010	Số dư 01/01/2010
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	341.064.038	341.064.038
Tiền lãi phân bổ trong năm/kỳ	61.676.785	10.283.243
Cộng	522.740.823	471.347.281

12. Vay và nợ ngắn hạn

Vay ngắn hạn	229.390.000.000	29.500.000.000
Cộng	229.390.000.000	29.500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 6 tháng đầu năm 2010

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Stt	Chỉ tiêu	Số dư 01/01/2010	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư 30/6/2010
1	Thuế GTGT hàng nội địa	14.337.272	7.604.182	21.941.454	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.088.324.659	-	1.088.324.659	-
3	Các loại thuế khác	70.830.360	3.118.080.435	2.494.720.206	694.190.589
	- Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
	- Thuế thu nhập cá nhân	70.830.360	3.114.080.435	2.490.720.206	694.190.589
	Cộng	1.173.492.291	3.125.684.617	3.604.986.319	694.190.589

14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số dư 30/6/2010	Số dư 01/01/2010
Kinh phí công đoàn	27.818.300	18.917.443
Bảo hiểm xã hội	-	366.583
Bảo hiểm y tế	-	10.000
Phải trả khác	114.397.618.146	63.004.116.686
<i>Phải trả lãi vay vốn</i>	-	362.333.333
<i>Đặt cọc đấu thầu theo ủy thác</i>	75.000.340.000	340.000
<i>Phải trả Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Lộc Việt</i>	38.000.000.000	58.000.000.000
<i>Phải trả khác</i>	1.312.824.198	632.943.353
<i>Phải trả lãi repo Lộc Việt</i>	84.453.948	884.500.000
<i>Phải trả Tổng Công ty Tài chính Dầu khí Việt Nam</i>	-	3.124.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn của nhà đầu tư	118.300.390.551	86.877.604.397
Cộng	232.725.826.997	149.901.015.109

15. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ dự phòng tài chính	Lỗi lũy kế	Cộng
Số dư 01/01/2010	240.000.000.000	50.000.000.000	1.047.890.198	(89.430.725.793)	201.617.164.405
Lãi trong 6 tháng đầu năm 2010	-	-	-	13.509.895.097	13.509.895.097
Số dư 30/6/2010	240.000.000.000	50.000.000.000	1.047.890.198	(75.920.830.696)	215.127.059.502

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số tiền (VND)
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	2.640.000	11,00	26.400.000.000
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	2.400.000	10,00	24.000.000.000
3	Tổng Công ty Bến Thành	1.800.000	7,50	18.000.000.000
4	Ông Nguyễn Văn Bá	100.000	0,42	1.000.000.000
5	Các cổ đông khác	17.060.000	71,08	170.600.000.000
	Cộng	24.000.000	100,00	240.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2010

Cổ phiếu

	<u>Số dư 30/6/2010</u>	<u>Số dư 01/01/2010</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.000.000	24.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	24.000.000	24.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>24.000.000</i>	<i>24.000.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.000.000	24.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>24.000.000</i>	<i>24.000.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	<u>10.000</u>	<u>10.000</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	<u>6 tháng đầu năm 2010</u>	<u>6 tháng đầu năm 2009</u>
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	11.175.490.253	4.721.625.427
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	3.226.056.362	1.143.870.900
Doanh thu hoạt động tư vấn chứng khoán	231.040.364	210.913.909
Doanh thu khác	<u>17.511.363.166</u>	<u>35.882.289.239</u>
Cộng	<u>32.143.950.145</u>	<u>41.958.699.475</u>

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	3.424.990.565	1.893.795.698
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	3.957.041.967	27.804.671.880
Chi phí hoạt động tư vấn	1.940.000	200.000
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	73.832.253	44.582.692
Chi phí dự phòng	(5.283.125.157)	-
Chi phí khác	<u>5.582.555.267</u>	<u>551.483.562</u>
Cộng	<u>7.757.234.895</u>	<u>30.294.733.832</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2010

Cổ phiếu

	<u>Số dư 30/6/2010</u>	<u>Số dư 01/01/2010</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.000.000	24.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	24.000.000	24.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	24.000.000	24.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.000.000	24.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	24.000.000	24.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	<u>10.000</u>	<u>10.000</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	<u>6 tháng đầu năm 2010</u>	<u>6 tháng đầu năm 2009</u>
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	11.175.490.253	4.721.625.427
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	3.226.056.362	1.143.870.900
Doanh thu hoạt động tư vấn chứng khoán	231.040.364	210.913.909
Doanh thu khác	17.511.363.166	35.882.289.239
Cộng	<u>32.143.950.145</u>	<u>41.958.699.475</u>

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	3.424.990.565	1.893.795.698
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	3.957.041.967	27.804.671.880
Chi phí hoạt động tư vấn	1.940.000	200.000
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	73.832.253	44.582.692
Chi phí dự phòng	(5.283.125.157)	-
Chi phí khác	5.582.555.267	551.483.562
Cộng	<u>7.757.234.895</u>	<u>30.294.733.832</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2010

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
Chi phí nhân viên quản lý	5.288.549.979	3.833.926.747
Chi phí vật liệu quản lý	143.984.480	38.691.921
Chi phí đồ dùng văn phòng	456.983.310	234.961.862
Chi phí khấu hao	1.223.148.470	1.066.457.012
Thuế, phí và lệ phí	6.952.000	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.867.080.684	2.408.702.005
Chi phí bằng tiền khác	708.802.109	323.783.851
Cộng	10.695.501.032	7.910.523.398

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Dvt	Kỳ này	Kỳ trước
Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Bố trí cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	90,68	80,09
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	9,32	19,91
<i>Bố trí cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	68,34	48,37
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	31,66	51,63
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,46	2,07
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,33	1,66
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,36	0,46
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận kinh doanh trên doanh thu thuần	%	42,23	9,21
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	42,23	9,21
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	1,99	0,99
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	1,99	0,99
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu</i>			
	%	6,28	1,92

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6 tháng đầu năm 2010

2. Số liệu so sánh

Một số số liệu của Báo cáo kỳ trước đã được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2010



VŨ HỒNG HẠNH
Tổng Giám đốc

NGUYỄN TRÁT MINH PHƯƠNG
Kế toán trưởng